

Số: 164/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 29 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trụ sở làm việc và các hạng mục phụ trợ Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo Công văn số 4823/UBND-KT ngày 26/11/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM của dự án “Trụ sở làm việc và các hạng mục phụ trợ Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La”;*

*Xét Công văn số 19/NHCS-HCTC ngày 10/01/2024 của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sông Mã về việc chỉnh sửa nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án theo Công văn số 4823/UBND-KT ngày 26/11/2023 của UBND tỉnh Sơn La về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM của dự án “Trụ sở làm việc và các hạng mục phụ trợ Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La”;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 35/TTr-STNMT ngày 17/01/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Trụ sở làm việc và các hạng mục phụ trợ Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (sau đây gọi là Dự án) của Phòng giao dịch Ngân

hàng chính sách xã hội huyện Sông Mã (*sau đây gọi là Chủ dự án*) thực hiện tại Khu đô thị Hưng Mai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.


(*Có phụ lục chi tiết kèm theo*)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

**1. Chủ dự án** chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật về tính chính xác, trung thực đối với các thông tin, số liệu trong phương án thiết kế của hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt; kết quả tính toán, tính chịu lực, an toàn của các hạng mục công trình, các nội dung khác trong hồ sơ thiết kế và có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**2. Sở Tài nguyên và Môi trường:** Chịu trách nhiệm toàn diện về quy trình trình phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định này; chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai phạm thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sông Mã; Chủ tịch UBND huyện Sông Mã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./...

### **Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh uỷ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm phục vụ hành chính tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (*để công bố*);
- Lưu: VT- Hiệu 15 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Ngọc Hậu**





## PHỤ LỤC

### CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN TRỤ SỞ LÀM VIỆC VÀ CÁC HẠNG MỤC PHỤ TRỢ PHÒNG GIAO DỊCH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

(Kèm theo Quyết định số 164/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh Sơn La)

#### 1. Thông tin về dự án

##### 1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Trụ sở làm việc và các hạng mục phụ trợ Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Địa điểm thực hiện: Khu đô thị Hưng Mai, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Chủ dự án: Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sông Mã.

- Địa chỉ liên hệ: Tổ 5, Thị trấn Sông Mã, Huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Điện thoại: 02123.837.228.

##### 1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

###### 1.2.1. Phạm vi

Dự án thuộc địa phận Khu đô thị Hưng Mai, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Vị trí, tọa độ các điểm khép góc, diện tích dự án như sau:

TT	Ký hiệu	Tọa độ VN 2000, KTT 104 <sup>00</sup> , múi chiếu 3 <sup>0</sup>		Diện tích (m <sup>2</sup> )
		X	Y	
1	D1	2328590,56	473385,23	2.433,8
2	D2	2328585,26	473421,70	
3	D3	2328536,04	473448,21	
4	D4	2328545,24	473379,93	

###### 1.2.2. Quy mô, công suất

- Tổng diện tích đất quy hoạch cho dự án là: 2.433,8 m<sup>2</sup> với quy mô thiết kế xây dựng được phê duyệt tại Quyết định số 51/QĐ-NHCS ngày 22/3/2023 của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Sơn La.

- Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc và các hạng mục phụ trợ Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sông Mã huyện Sông Mã với quy mô bao gồm các hạng mục.

+ Xây dựng mới nhà làm việc 02 tầng, diện tích sàn 456 m<sup>2</sup>.

+ Xây dựng mới nhà công vụ 01 tầng, diện tích sàn 116 m<sup>2</sup>.

- + Xây dựng mới nhà bảo vệ 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 14 m<sup>2</sup>.
- + Xây dựng mới nhà để xe điện tích sàn 78 m<sup>2</sup>.
- + Xây dựng mới cổng và tường rào.
- + Xây dựng mới bể nước ngầm.
- + Xây dựng mới hệ thống hạ tầng kỹ thuật, sân đường nội bộ.
- + Xây dựng san nền công trình.

- Khi dự án đi vào hoạt động là nơi sinh hoạt, làm việc của khoảng 41 cán bộ phòng giao dịch và nhân dân đến làm việc tại trụ sở.

### **1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

- Các hạng mục công trình chính của dự án đầu tư gồm: san nền; xây dựng mới nhà làm việc 02 tầng; xây dựng mới nhà công vụ 01 tầng.

- Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án đầu tư gồm: xây dựng mới nhà để xe; xây dựng mới nhà bảo vệ; xây dựng mới cổng và tường rào; cổng chính và cổng phụ; hệ thống cấp thoát nước ngoài nhà; hệ thống cấp điện ngoài nhà; sân bê tông xi măng; bể nước ngầm.

- Hoạt động của dự án đầu tư.

+ Hoạt động san ủi giải phóng mặt bằng, thu dọn các hạng mục công trình trong phạm vi khu vực thực hiện dự án và vị trí đổ thải của dự án.

+ Hoạt động thi công xây dựng; vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp và đất đá thải đến vị trí đổ thải của dự án.

- Hoạt động vận hành của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Sông Mã sau khi hoàn thành xây dựng; hoạt động phát sinh nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 03 ngăn sau đó được đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu đô thị Hưng Mai.

### **1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Dự án có tổng diện tích thu hồi là 2.433,8 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất lúa 02 vụ là 2.341,6 m<sup>2</sup> (theo Nghị quyết 210/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND tỉnh Sơn La về việc thông qua danh mục bổ sung cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, trồng rừng phòng hộ để thực hiện các dự án đầu tư năm 2023).

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### **2.1. Giai đoạn thi công**

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng 2.433,8 m<sup>2</sup> đất (trong đó: đất trồng lúa 02 vụ là 2.341,6 m<sup>2</sup>; đất nông nghiệp khác là 92,2 m<sup>2</sup>).

- Hoạt động giải phóng mặt bằng.

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: Phát quang thực vật, bóc lớp hữu cơ bề mặt, san nền,...



- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau: Từ quá trình đào đắp đất trong quá trình san nền; từ quá trình vận chuyển đất san nền, vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng; quá trình bốc dỡ, lưu trữ nguyên vật liệu; bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động máy móc, thiết bị thi công xây dựng; khí thải phát sinh từ hoạt động của xe vận chuyển nguyên vật liệu thi công; khí thải phát sinh từ quá trình sơn, hàn.

+ Nước thải (*gồm nước thải sinh hoạt, nước thải thi công*) phát sinh từ các nguồn sau: Từ các hoạt động thi công, từ quá trình vệ sinh các dụng cụ, máy móc và từ nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng.

+ Chất thải rắn phát sinh từ các nguồn sau: Từ hoạt động phát quang thảm thực vật, đất đá đổ thải do quá trình chuẩn bị mặt bằng san nền, đất thải dư thừa cần vận chuyển; chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải rắn sinh hoạt; chất thải nguy hại.

+ Tiếng ồn do hoạt động của các máy móc, thiết bị xây dựng (*máy khoan đóng cọc, máy ủi, máy xúc, ô tô vận tải...*) và tiếng ồn do hoạt động của các phương tiện thi công san gạt, vận chuyển nguyên vật liệu ra vào dự án.

## **2.2. Giai đoạn vận hành**

- Bụi, khí thải: Phát sinh từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ; khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông ra vào dự án; mùi hôi phát sinh từ khu tập kết rác thải sinh hoạt, cống thoát nước,...

- Nước thải: Nước thải sinh hoạt; nước mưa chảy tràn.

- Chất thải rắn: Chất thải rắn sinh hoạt; chất thải nguy hại.

- Sự cố vỡ đường ống cấp nước, thoát nước của phòng giao dịch; sự cố của hệ thống xử lý nước thải; sự cố cháy nổ.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

#### **3.1.1. Nước thải, khí thải**

##### **a) Nước thải**

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của 20 công nhân, với lưu lượng 2 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (*BOD<sub>5</sub>, COD*), các chất dinh dưỡng (*N, P*) và vi sinh vật.

- Nước thải thi công xây dựng: Phát sinh từ hoạt động rửa dụng cụ, phối trộn vật liệu xây dựng...với lưu lượng khoảng 2,16 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Thành phần chủ yếu bao gồm chất rắn lơ lửng, BOD<sub>5</sub>, COD, tổng dầu mỡ khoáng.

- Nước mưa chảy tràn: Phát sinh trên diện tích dự án với lưu lượng là 2,3 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (*BOD<sub>5</sub>, COD*), các chất dinh dưỡng (*N, P*) và dầu mỡ.

## b) Bụi, khí thải

- Bụi phát sinh từ việc đào đắp, san gạt mặt bằng; từ quá trình bóc đất hữu cơ tầng mặt, quá trình vận chuyển đất đá đi đổ thải; từ quá trình bóc dỡ nguyên vật liệu xây dựng.

- Khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu; từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, bụi,... Khí thải từ công đoạn hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO<sub>x</sub>, khói hàn.

## 3.1.2 Chất thải rắn, chất thải nguy hại

## a) Chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân với lưu lượng khoảng 12,8 kg/ngày. Thành phần chất thải sinh hoạt chủ yếu là bao bì, hộp đựng đồ uống bằng nilon, nhựa, thủy tinh, vỏ hoa quả,...

- Chất thải rắn từ hoạt động phát quang thảm thực vật: 0,037 tấn.

- Chất thải rắn xây dựng: Phát sinh khoảng 1.252,61 tấn, trong đó:

+ Đất thải phát sinh từ quá trình bóc lớp hữu cơ tầng mặt khoảng 624 tấn (*tương đương với 480 m<sup>3</sup>*).

+ Đất C2, C3 từ hoạt động đào đắp các hạng mục công trình xây dựng: Khoảng 598 tấn (*tương đương với 460 m<sup>3</sup>*).

+ Chất thải xây dựng loại bỏ khác khoảng 30,61 tấn, bao gồm vỏ bao xi măng, cốp pha hỏng, gỗ nẹp, gạch đá, xi măng thải.

## b) Chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của các máy móc, phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công. Tổng hợp lượng chất thải nguy hại phát sinh như sau:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Khối lượng (kg/giai đoạn xây dựng)
1	Dầu động cơ bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	17 02 03	10
2	Giẻ lau dính dầu mỡ	Rắn	18 02 01	5
3	Bao bì, vỏ thùng có chứa chất thải nguy hại	Rắn	18 01 01	20
4	Pin, ắc quy thải	Rắn	16 01 12	10
5	Bao bì cứng thải bằng nhựa ( <i>can nhựa</i> )	Rắn	18 01 03	10
<b>Tổng</b>				<b>55</b>



### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị xây dựng; từ các phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công; từ hoạt động thi công các hạng mục công trình dự án; từ hoạt động sinh hoạt tại các khu tập trung công nhân.

### 3.1.4. Các tác động khác

- Tác động do thu hồi, chiếm dụng đất nông nghiệp; tác động đến khu dân cư sinh sống tại khu vực dự án; tác động do di chuyển hệ thống điện; tác động tới giao thông của khu vực; tác động đến việc tiêu thoát nước khu vực, nguy cơ gây úng ngập cục bộ; đến cảnh quan, hệ sinh thái; tác động đến an toàn lao động và sức khỏe cộng đồng, tác động đến yếu tố kinh tế - xã hội; tác động của việc lựa chọn bãi đổ thải...

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông trong quá trình thi công; sự cố do thiên tai, ngập úng, bão lũ, sạt lở; sự cố cháy nổ; sự cố liên quan đến an toàn vệ sinh môi trường.

## 3.2. Giai đoạn vận hành

### 3.2.1. Nước thải, khí thải

#### a) Nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Phát sinh từ hoạt động của cán bộ, nhân viên làm việc tại Phòng giao dịch với lưu lượng khoảng  $5,42 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$  từ hoạt động sinh hoạt của cán bộ phòng giao dịch và nhân dân đến làm việc. Thành phần gồm các chất cặn bã, dầu mỡ, các chất hữu cơ (*nhà vệ sinh*)... chứa nhiều các chất hữu cơ (*BOD, COD*) và các nguyên tố dinh dưỡng khác (*N, P*).

- Nước mưa chảy tràn: Phát sinh khoảng  $2,3 \text{ m}^3/\text{ngày}$ . Thành phần chủ yếu là đất, cát, cành lá cây, chất rắn lơ lửng,... Nước mưa chảy tràn làm gia tăng độ đục, TSS và một số thông số ô nhiễm khác có trong nước tại thủy vực tiếp nhận.

#### b) Bụi, khí thải

- Khí thải phát sinh từ các phương tiện giao thông có thông số ô nhiễm đặc trưng như bụi TSP, khí  $\text{NO}_2$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{CO}$ ,...

- Khí thải phát sinh từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ với thông số ô nhiễm đặc trưng:  $\text{CHF}_3$ ,  $\text{CH}_2\text{F}_2$ ,  $\text{C}_4\text{F}_{10}$ ,...

- Mùi hôi từ khu tập kết rác thải sinh hoạt thông số ô nhiễm đặc trưng bao gồm  $\text{H}_2\text{S}$ , Mercaptane,  $\text{CH}_4$ ... Trong đó:  $\text{H}_2\text{S}$  và Mercaptane là các chất gây mùi hôi chính.

### 3.2.2. Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

#### a) Chất thải rắn thông thường

Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ sinh hoạt của cán bộ, nhân viên phòng giao dịch, khối lượng  $26,24 \text{ kg/ngày}$ ; Người đến trụ sở làm việc:  $5 \text{ kg/ngày}$ . Bao gồm: Giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại, các vật dụng sinh hoạt hàng ngày bị hư hỏng,... Rác thải hữu cơ khi phân huỷ sinh ra mùi hôi; làm ô nhiễm đất, là môi trường sống và phát triển của các loài ruồi muỗi, chuột bọ và vi khuẩn gây bệnh.

- Bùn thải phát sinh từ bể tự hoại khoảng 1,64 m<sup>3</sup>/năm.

b) Chất thải nguy hại: Dầu thải, giẻ lau dính dầu, các loại đồ điện tử cũ hỏng, pin cũ thải bỏ,... Ước tính tổng khối lượng phát sinh khoảng 5 kg/năm.

### **3.3. Tiếng ồn, độ rung**

Tiếng ồn chủ yếu do hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào dự án, hoạt động tập trung đông người tại các khu công cộng.

### **3.4. Các tác động khác**

- Tác động đến hoạt động giao thông đi lại; ô nhiễm do sự thải nhiệt thừa; tác động tới kinh tế - xã hội.

- Các rủi ro sự cố trong quá trình hoạt động: Sự cố cháy nổ; sự cố do điều kiện khí hậu; sự cố về an ninh, trật tự xã hội; sự cố về hệ thống thoát nước mặt, nước thải; sự cố của hệ thống xử lý nước thải.

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

### **4.1. Giai đoạn thi công**

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1 Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Nước thải sinh hoạt

Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động (*kích thước dài, rộng, cao: 2.700 x 1.350 x 2.600 cm*) tại khu lán trại công nhân để thu gom lượng nước thải sinh hoạt phát sinh. Định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng trên địa bàn vận chuyển và đem đi xử lý.

b) Nước thải xây dựng

- Nước thải không nhiễm bẩn dầu mỡ: Tại công trường bố trí 2-3 thùng phuy chứa nước dung tích 220 lít phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này dùng cho phối trộn vật liệu xây dựng hoặc đập bụi.

- Nước thải chứa dầu mỡ: Bố trí mương tạm thu gom vào bể lắng hai ngăn để thu lại váng dầu trong trường hợp có nước mưa chảy tràn trước khi chảy vào mương thoát nước chung. Kích thước mương dự kiến 0,4m x 0,4m, chiều dài khoảng 5m, bể lắng 02 ngăn với kích thước mỗi bể là 1x1x1m. Nước thải được dẫn vào ngăn thứ nhất của bể giúp lắng các thành phần có kích thước lớn như đất cát và loại bỏ một phần dầu mỡ trong nước thải. Sau đó nước thải được đưa sang ngăn thứ 2 có chứa vật liệu lọc là cát, sỏi giúp loại bỏ các chất lơ lửng còn sót lại trước khi xả ra môi trường.

- Nước thải từ các hoạt động rửa xe ra vào dự án: Toàn bộ nước thải từ hoạt động rửa bánh xe, rửa máy móc tại công trường vào 01 hố lắng dung tích bể 3 m<sup>3</sup>, kích thước 2x1,5x1m. Kết cấu hố lắng bằng bê tông tại chỗ, tường xây gạch đặc, nắp đậy BTCT đặt tại khu phụ trợ của dự án. Quy trình xử lý: Nước thải từ hoạt động rửa xe → bể lắng → tách dầu → lắng cặn → nước rửa sau khi được lắng cặn, nước đầu ra đạt cột B, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc



gia về nước thải công nghiệp trước khi xả ra mạng thoát nước mưa của khu vực.

#### c) Nước mưa chảy tràn

- Đào rãnh thoát nước tạm thời là rãnh đất kết hợp với hố ga lắng cặn đất cát khi thi công san nền.

- Xây dựng rãnh thoát nước bê tông và cống thoát nước giai đoạn thi công, kết hợp sử dụng cho giai đoạn hoạt động.

- Thu gom nước mặt trên các trục đường sử dụng hố ga thăm nước mưa.

- Chiều dài tuyến thoát nước mưa  $L=108m$ , kích thước rãnh  $0,4m \times 0,7m$ , bố trí dọc các công trình của dự án. Trên toàn bộ mạng lưới bố trí hệ thống hố ga lắng cặn với khoảng cách từ 10-15m.

#### 4.1.1.2. Bụi, khí thải.

a) Biện pháp giảm thiểu tác động phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển đất đá đi đổ thải, vận chuyển nguyên vật liệu đào đắp san nền, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng

- Bố trí các phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án hợp lý, không để ùn tắc giao thông, lưu lượng quá đông.

- Máy móc thiết bị tham gia thi công đảm bảo các yếu tố đạt tiêu chuẩn khí thải.

- Tưới nước ở những khu vực thi công, trên tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu khu vực thi công dự án để giảm bụi.

- Quét dọn, thu gom, làm sạch các tuyến đường bị bắn bởi đất thải và vật liệu xây dựng rơi ra khỏi thùng xe ô tô tải hàng ngày.

- Có nội quy cho xe vận chuyển đất san lấp khi đi vào khu vực để hạn chế tối đa lượng bụi phát tán vào môi trường không khí như.

+ Khi chạy qua các khu vực đông dân cư phải chạy chậm để hạn chế đất đá, bụi rơi vãi trên đường.

+ Không chế khoảng cách tối thiểu giữa các xe vận chuyển nguyên vật liệu tối thiểu là 200m để hạn chế bụi.

+ Bố trí xe tưới nước tại cung đường vận chuyển đi qua khu vực đông dân cư chiều dài khoảng 1,5 km và tưới nước tại khu vực thi công. Tần suất tưới nước từ 2 - 4 lần/ngày. Tiêu chuẩn nước tưới đường  $0,5 \text{ lít/m}^2$  (theo tiêu chuẩn Việt Nam TCXD33-2006).

+ Đặt biển báo công trường đang thi công (02 vị trí tại điểm đầu, điểm cuối các nút giao thông với dự án) và cử người hướng dẫn các phương tiện tham gia giao thông đi qua khu vực công trường đang thi công để đảm bảo an toàn.

- Không sử dụng các phương tiện chuyên chở đất quá cũ và không chở nguyên vật liệu quá đầy, quá tải và phải có bạt che phủ trong quá trình vận chuyển.

- Thường xuyên bảo dưỡng các máy móc thiết bị, luôn để các máy móc thiết bị hoạt động trong trạng thái tốt nhất để hạn chế đến mức thấp nhất những ảnh

hưởng có hại.

- Chủ dự án đảm bảo không làm hư hỏng nền đường và ảnh hưởng đến tốc độ lưu thông phương tiện, đảm bảo nhu cầu đi lại của nhân dân trong khu vực bằng các biện pháp bố trí người điều khiển giao thông, sử dụng phương tiện chuyên chở phù hợp với quy định tải trọng của đường xá khu vực dự án.

- Đối với các hoạt động vận chuyển và thi công gây ra những tác động môi trường lớn (*ồn, bụi*) không hoạt động vào các giờ cao điểm về mật độ giao thông (*6h30' - 7h30', 11h - 12h*), giờ nghỉ ngơi của nhân dân khu vực (*từ 11h00' đến 13h*), và buổi tối từ 18h đến 6h sáng hôm sau.

- Che chắn khu vực tập kết nguyên vật liệu xây dựng tránh bụi bị cuốn theo gió ảnh hưởng đến môi trường. Không tập kết đất tại công trình chỉ vận chuyển đất khi có nhu cầu san lấp ngay.

- Bố trí 01 khu vực rửa lốp xe ( $4 \times 3m$ , diện tích là  $12m^2$ ) tại khu phụ trợ. Xe vận chuyển sau khi vận chuyển nguyên vật liệu đến hoặc đến để vận chuyển đất thải sẽ được làm sạch lốp và gầm xe tại khu vực này trước khi ra khỏi công trường nhằm hạn chế bụi phát sinh do bụi bám vào bánh xe với tần suất 4 chuyến/lần rửa.

- Thực hiện giám sát khí thải theo quy định. Nội dung cụ thể trong chương 4 của báo cáo.

- Các biện pháp nêu trên được đưa ra như là một điều kiện bắt buộc đối với các nhà thầu nhằm đảm bảo chất lượng môi trường không khí đạt tiêu chuẩn.

+ QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b) Giảm thiểu ô nhiễm bụi trên khu vực thi công (*bụi khí thải của quá trình thi công, máy móc*)

- Bố trí vòi bơm, máy bơm để phun tưới ẩm khu vực thi công. Công tác tưới nước được thực hiện thường xuyên trong ngày nhằm giảm lượng bụi phát tán trong không khí, thời gian tưới và mật độ tưới tùy thuộc vào thời tiết, vào những ngày khô hanh số lần tưới khoảng 2 - 4 lần/ngày. Tiêu chuẩn nước tưới đường 0,5 lít/m<sup>2</sup> (theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCXD33-2006).

- Chủ dự án trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc.

- Chỉ sử dụng các máy móc, thiết bị đã qua đăng kiểm theo quy định.

- Kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ các phương tiện máy móc thiết bị thi công trên công trường.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý cho các máy móc trên công trường, hạn chế việc thi công nhiều loại máy cùng một lúc.



- Tiết kiệm triệt để nhiên liệu phục vụ các loại máy thi công.
- Lập kế hoạch thi công khoa học và hợp lý nhằm rút ngắn thời gian thi công.
- Hạn chế bụi, khí thải phát sinh do động cơ bằng cách sử dụng nhiên liệu sạch (*chứa hàm lượng lưu huỳnh thấp*).
- Đẩy nhanh tiến độ thi công dự án là một trong những giải pháp hữu hiệu trong việc giảm thiểu các tác động môi trường trong quá trình thi công dự án.
- Định kỳ 06 tháng/lần tiến hành bảo dưỡng các loại xe và thiết bị xây dựng tại các gara gần dự án nhất để giảm tối đa lượng khí thải ra.
- Thiết bị tham gia thi công đảm bảo tiêu chuẩn khí thải theo “*Quyết định số 249/2005/QĐ-TTg ngày 10/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ về quy định lộ trình áp dụng tiêu chuẩn khí thải đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ*”.
- Đối với máy trộn bê tông: Việc trộn bê tông phải được thực hiện trên nền không thấm, chất thải và nước thải chứa xi măng phải được thu gom qua rãnh thoát nước có bố trí các hố lắng trên công trường trước khi thải ra nguồn tiếp nhận. Máy trộn bê tông phải nằm cách nhà dân hoặc những công trình nhạy cảm khác như công trường học, chợ, cơ sở y tế hay công sở tối thiểu 200 m.

#### c) Đối với bụi, khí thải do hoạt động hàn


- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân: Mặt nạ, khẩu trang, giày, găng tay.
- Thường xuyên kiểm tra giám sát các thiết bị, ổ cắm điện, các nguồn nhiên liệu có khả năng bắt cháy gần khu vực hàn để phòng ngừa nguy cơ cháy nổ.

#### 4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 03 thùng chứa có nắp đậy dung tích 120 lít/thùng tại công trường và khu vực lán trại để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định (*tần suất 2 ngày/lần*). Phân loại rác tại nguồn đưa ra phương án xử lý thích hợp cho từng loại, cụ thể: (1) Chất thải thực phẩm (*lá, rễ rau củ quả, thức ăn thừa, thịt ôi thiu, ...*) làm thức ăn cho động vật hoặc thu gom đổ thải tại điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt đúng quy định; (2) Chất thải rắn sinh hoạt khác (*quần áo cũ, đồ thủy tinh, đồ gỗ, đệm cao su....*) vận chuyển đổ thải tại điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt đúng quy định; (3) Chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng hoặc tái chế (*sắt, thép, nhựa nilon, giấy, bìa carton, ...*) được tập kết tại kho chứa tạm thời và bán cho cơ sở thu mua phế liệu đủ điều kiện hoạt động.

- Chất thải từ quá trình phát quang thực vật: Chủ dự án thông báo cho các hộ dân trước 01 tháng để người dân chủ động thu hoạch hoa màu, cây cối. Trường hợp người dân không thu gom thì đơn vị thi công sẽ tiến hành phát quang và đem gom phơi khô làm vật liệu phục vụ đun nấu trong giai đoạn thi công xây dựng.

- Đất thải từ quá trình đào nền, móng sẽ được vận chuyển đổ tại bãi tập kết đất của dự án. 



Tổng khối lượng đổ thải là  $940 \text{ m}^3$  (khối lượng đất bóc hữu cơ 20 cm đất cấp 1:  $480 \text{ m}^3$ ; đất cấp 2:  $446 \text{ m}^3$ ; đất cấp 3:  $14 \text{ m}^3$ ) được vận chuyển đến vị trí đất vườn của hộ dân Lò Văn Thịnh tại bản Trại Giồng, xã Nà Nghịu cách dự án 1,0 km (Vị trí đất đã được cấp Giấy CNQSDĐ số Seri BH269534 số vào sổ cấp GCN: CH00202 ngày 06/05/2012 của UBND huyện Sông Mã), bãi tập kết đất của dự án hiện trạng là đất trồng cây lâu năm, có diện tích  $383,5 \text{ m}^2$ , chiều cao san nền trung bình 3m, sức chứa  $1.150 \text{ m}^3$ , hộ dân có nhu cầu nâng cao mặt bằng để trồng cây ăn quả. Vị trí tập kết đảm bảo sức chứa đất thải của dự án, bãi tập kết đất của dự án thiết kế độ dốc mái taluy từ 1-1,5m tránh sạt lở, không phải xây kè. Đối với lượng đất đào đổ thải có khối lượng  $940 \text{ m}^3$  (trong đó có  $480 \text{ m}^3$  đất bóc hữu cơ 20 cm tầng đất mặt đã được chủ đầu tư đã lập phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định tại Điều 57 của Luật Trồng trọt năm 2018 và Điều 14 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ) và phối hợp với chính quyền địa phương (xã Nà Nghịu) thực hiện. Toàn bộ lượng đất thải này sẽ được đổ phủ lên trên sử dụng với mục đích cho hoạt động trồng cây ăn quả, cây lâu năm của hộ gia đình.

- Trình tự đổ thải.

+ Giải phóng mặt bằng, cải tạo bãi tập kết đất.

+ Tạo rãnh thoát nước xung quanh bãi tập kết.

+ Quây bãi tập kết tránh làm sạt đất, đá xuống diện tích nương của các hộ dân khác trong quá trình đổ thải.

+ Tạo hố bẫy bùn xung quanh vị trí đổ thải nếu cần.

+ Đổ thải: Sử dụng ô tô tự đổ và máy san gạt, máy lu.

+ Trình tự đổ thải: Đất cấp 2 → đất cấp 3 → đất cấp 1 → bùn hữu cơ.

+ Đổ thải theo phương pháp lần dần từ ngoài vào trong, đổ theo lớp và góc dốc mái taluy hệ số dốc mái là 1,5 (bờ nghiêng nhỏ hơn 45 độ). Chiều cao trung bình từ chân bãi đến nền đường hiện trạng cao khoảng 1 – 1,5m, trình tự đổ thải chia làm các lớp: mỗi lớp đổ cao 0,5m khi đã đạt được độ cao thì san gạt, đầm nền thật chặt sau mỗi lớp, lớp sau giạt lùi so với mép ngoài lớp trước là 1m.

+ San gạt tạo mặt bằng trong quá trình đổ thải, đảm bảo thoát nước mặt: Sau khi hoàn thành việc đổ thải, bãi tập kết đất sẽ hình thành mặt bằng có cos cao hơn mặt đường hiện trạng có độ dốc về ao nuôi trồng thủy sản gần bãi tập kết để nước mưa chảy tràn có thể tiêu thoát về phía ao.

+ Sau khi kết thúc đổ thải phải đảm bảo đưa bãi tập kết về trạng thái an toàn như: làm rãnh thoát nước mới xung quanh các bãi tập kết đất thải; làm mái đảm bảo có độ dốc ổn định tùy theo vật liệu thải, làm bờ bao quanh các bãi tập kết, trồng cỏ, cây xanh... (nếu hộ dân có nhu cầu). Các biện pháp này là để chống rửa trôi vật liệu thải xuống khu vực xung quanh.



4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn nguy hại

- Bố trí 01 kho chứa chất thải nguy hại diện tích  $6m^2$  tại khu vực phụ trợ công trường thi công để lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng. Trong kho sẽ bố trí 04 thùng chứa 60 lít chuyên dụng, có nắp đậy kín, dán nhãn mác theo quy định để lưu giữ, phân loại chất thải. Kho được gắn dấu hiệu cảnh báo nguy hại, nền kho được tráng bê tông chống thấm, cửa kho có gờ hoặc rãnh chống tràn đổ chất thải nguy hại ra khu vực xung quanh.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định với tần suất 01 lần/giai đoạn thi công hoặc theo thực tế phát sinh.

- Thực hiện quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân tiếp xúc trực tiếp với nguồn phát sinh tiếng ồn. Lao động làm việc trong khu vực có độ ồn cao không vượt quá giới hạn: 4h với mức ồn 90 dBA, 2h với mức ồn 95 dBA, 1h với mức ồn 100 dBA, 30 phút với mức ồn 105 dBA, 15 phút với mức ồn 110 dBA.

- Không sử dụng cùng một lúc nhiều máy móc, thiết bị thi công gây độ ồn lớn để tránh tác động cộng hưởng của tiếng ồn.

- Thường xuyên bảo dưỡng các thiết bị máy móc, thực hiện chế độ bổ sung dầu mỡ theo định kỳ.

- Xây dựng lịch trình thi công hợp lý, giảm mật độ các loại phương tiện thi công trong cùng một thời điểm.

- Thời gian bắt đầu thi công mùa hè, buổi sáng từ 6h30'-11h30', buổi chiều 14h00'-18h00'; mùa đông buổi sáng từ 7h00'-11h30', buổi chiều 13h30'-17h30';

- Kiểm soát chặt chẽ thiết bị vận hành (*vận hành theo đúng biện pháp thi công đã được đưa ra*).

- Sử dụng các phương tiện có mức ồn đạt chuẩn và bảo trì thường xuyên trong suốt thời gian thi công; ưu tiên sử dụng máy móc phương tiện có phát thải âm nguồn thấp khi thi công gần đối tượng nhạy cảm với ồn.

- Tắt máy khi không cần thiết và tránh những hành động gây ồn khi đang điều khiển phương tiện. Không sử dụng thiết bị thi công quá cũ gây tiếng ồn lớn.

- Các phương tiện vận chuyển được giới hạn tốc độ khi đi qua khu dân cư và các vị trí giao cắt. Tuyên truyền nhắc nhở lái xe tải vận chuyển không sử dụng còi hơi khi điều khiển phương tiện qua khu vực đông dân cư.

- Hạn chế tập trung các thiết bị làm việc cùng một lúc tại công trường. ✓

- Chống rung tại nguồn: Tùy theo từng loại máy móc cụ thể để có biện pháp khắc phục như: Kê cân bằng máy, lắp các bộ giảm chấn động lực, sử dụng vật liệu phi kim loại...

- Chống rung lan truyền: Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung (*hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su, ...*), sử dụng các dụng cụ cá nhân chống rung,...

- Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng.

+ QCVN 26: 2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

+ QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.1.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường sinh thái và đa dạng sinh học

- Chỉ phát quang trong ranh giới dự án, không lấn chiếm sang phần diện tích xung quanh.

- Thi công đến đâu phát quang đến đấy. Trong giai đoạn thi công chỉ tiến hành phát quang phần khu vực thi công xây dựng.

- Thu gom, dọn sạch mặt bằng công trình cuối ngày làm việc.

- Có kế hoạch thi công hợp lý và thực hiện đúng tiến độ đề xuất.

- Thi công nhanh gọn, đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, hạn chế rơi vãi đất đá thải.

- Thu gom, xử lý chất thải do quá trình thi công thải ra môi trường, không thải chất thải không qua xử lý ra môi trường.

4.1.4.2. Giảm thiểu tác động đối với giao thông khu vực

- Nghiêm túc thực hiện các quy định của Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải.

- Chủ dự án sẽ kiểm tra tải trọng các thiết bị để đảm bảo đủ tải trọng vận chuyển phù hợp với cấp đường.

- Chia nhỏ khối lượng thiết bị để vận chuyển, tránh ảnh hưởng đến kết cấu hạ tầng giao thông.

- Bố trí thời gian vận chuyển hợp lý: Trong giờ cao điểm từ 6h - 8h và 16 - 18h, các xe vận tải chở vật liệu và đất đá thải không tham gia giao thông.

- Vận chuyển đúng tốc độ quy định khi tham gia giao thông trên đường quốc lộ, đường nông thôn, đặc biệt tại các vị trí giao cắt với đường ngang dân sinh.

- Che chắn thùng xe trong quá trình vận chuyển bằng bạt phủ.

- Yêu cầu các phương tiện vận chuyển chuyên dụng phải bố trí bạt che chắn cẩn thận, tránh để rơi vãi nguyên vật liệu, đất đá loại trên tuyến đường giao thông



khu vực. Nếu nguyên vật liệu, đất đá loại rơi vãi sẽ được thu dọn ngay và làm sạch đường, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông.

- Thường xuyên duy tu, cải tạo, nâng cấp lại những đoạn đường bị hư hỏng do quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc phục vụ thi công dự án để đảm bảo quá trình vận chuyển nguyên vật liệu và hoạt động tham gia giao thông của người dân.

- Hạn chế tối đa lưu lượng phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu di chuyển trong khung giờ cao điểm; tránh gây xung đột, gia tăng phương tiện giao thông trong thời điểm buổi sáng từ 11h30' - 12h00', buổi chiều từ 5h30' - 6h00'.

- Phối hợp chặt chẽ với các dự án xây dựng khác xung quanh, vạch tuyến, phân vùng các cung đường vận chuyển đa dạng, đảm bảo an toàn giao thông, mỗi dự án luôn có 1 cán bộ chuyên trách, phối hợp phân luồng giao thông giữa các khu vực dự án.

- Thực hiện các biện pháp vệ sinh và hoàn nguyên: Đảm bảo vệ sinh, an toàn trong quá trình sử dụng; Trong trường hợp xảy ra hiện tượng hư hỏng bề mặt đường, chủ dự án sẽ sửa chữa, cải tạo để hoàn trả mặt đường như hiện tại, đảm bảo quá trình vận chuyển của dự án và việc đi lại của người dân được thuận lợi, an toàn như đã cam kết với UBND các xã vùng dự án.

#### 4.1.4.3. Giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội

- Giảm thiểu tác động liên quan đến các bệnh truyền nhiễm.

+ Nhà thầu tổ chức khám định kỳ cho công nhân trong giai đoạn thi công, tần suất 06 tháng/lần.

+ Thực hiện phun thuốc diệt muỗi trong nhà và vùng nước 06 tháng/lần.

+ Thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn như ăn chín, uống sôi.

+ Chủ dự án phối hợp với các trung tâm y tế dự phòng tại địa phương phòng chống các loại bệnh thường gặp như sốt xuất huyết, sốt thông thường, xử lý kịp thời trong trường hợp phát sinh dịch bệnh tại công trường như bệnh sốt xuất huyết, bệnh tả...

+ Giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ sức khỏe cho công nhân xây dựng, giảm thiểu được sức ép lên môi trường xã hội và ngăn ngừa được các bệnh có khả năng lây nhiễm cao.

- Mâu thuẫn giữa công nhân và dân địa phương.

+ Thành lập tổ công tác đời sống, thường xuyên quan tâm tới đời sống tinh thần cho những công nhân từ các địa phương khác tới cũng như các công nhân tại địa phương, đồng thời có vai trò hoà giải những mâu thuẫn, xung đột phát sinh giữa các công nhân với nhau cũng như với dân địa phương.

+ Công tác tư tưởng cho công nhân để họ có một cuộc sống lành mạnh, góp phần giữ gìn an ninh trật tự xã hội trong khu vực.

+ Ưu tiên tuyển dụng lao động là người địa phương; tuyên truyền, giáo dục ý thức công nhân về truyền thống văn hóa địa phương.

- Gia tăng các tệ nạn xã hội.

+ Ra nội quy và xử lý vi phạm đối với công nhân khai thác rừng trái phép.

+ Giáo dục ý thức cộng đồng.

+ Quy định cụ thể về chế độ làm việc, nghỉ ngơi cho cán bộ và công nhân.

+ Nghiêm cấm người không có nhiệm vụ ra vào khu vực dự án, bố trí bắt bảo vệ canh gác nghiêm ngặt.

+ Tăng cường vai trò tham gia của tổ chức đoàn thể.

+ Có chế độ khen thưởng và kỷ luật đối với các hành vi vi phạm luật lao động.

+ Quản lý chặt chẽ lao động, khai báo tạm trú với địa phương để thực hiện quản lý tốt nhân khẩu.

+ Phổ biến quán triệt công nhân xây dựng nghiêm túc thực hiện an ninh trật tự không gây mất đoàn kết với nhân dân địa phương.

+ Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng cờ bạc, nghiện hút trong đội ngũ công nhân trên công trường.

+ Phối hợp với công an địa phương xử phạt những công nhân vi phạm các quy định làm việc và những trường hợp vi phạm nghiêm trọng theo pháp luật.


## **4.2. Giai đoạn hoạt động**

### 4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

#### 4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

Hệ thống thu gom, xử lý nước thải được thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa.

##### a) Nước thải sinh hoạt

- Thu gom nước thải sinh hoạt: Sử dụng đường ống thu nước thải là ống PVC 200, tổng chiều dài 38m, độ dốc 2% thu gom nước thải từ 02 bể tự hoại sau đó nước thải được tập trung tại hố ga GT01 (*cao độ mặt là 328,98; cao độ đáy là 327,98*) sau đó được đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu đô thị Hưng Mai. Hệ thống ống ven theo tuyến đường để thu gom toàn bộ nước thải (*theo phương thức tự chảy*) trong phạm vi dự án đảm bảo không ảnh hưởng đến mỹ quan đô thị cũng như không gây ra các mùi ảnh hưởng đến chất lượng không khí và môi trường của dự án. Từ hố ga GT01 (*cao độ mặt là 328,98; cao độ đáy là 327,98*) nước thải được đầu nối vào vị trí thu gom của hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu đô thị Hưng Mai. Vị trí đầu nối: Tại hố ga G16 theo bản đồ quy hoạch thu gom nước thải của khu đô thị Hưng Mai; Tọa độ vị trí đầu nối: X=2328547, Y=473442 (*theo hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trục 104<sup>0</sup>, múi chiếu 3<sup>0</sup>*). Hố ga G16 có cos cao độ mặt là 328,95 và cao độ đáy là 327,85 còn cos cao độ hố ga GT01 (*cao độ mặt là 328,98; cao độ đáy* 



là 327,98) đảm bảo nước thải tự chảy. Các tuyến cống bố trí đảm bảo thu gom triệt để nước thải từ các bể tự hoại về điểm đầu nối về Hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu đô thị Hưng Mai với công suất  $350\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ . Công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt của khu đô thị Hưng Mai là công nghệ xử lý AO (Anoxic- Oxic). Công nghệ xử lý sinh học AO là công nghệ tiên tiến đã được sử dụng hiệu quả để xử lý chất hữu cơ trong nước thải ở nhiều công trình ở Việt Nam cho kết quả đạt cột A, QCVN 14:2008/BTNMT được xả ra Sông Mã.

+ Xử lý nước thải sinh hoạt: Toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt sẽ được thu gom và xử lý qua bể tự hoại 03 ngăn với dung tích bể  $5\text{m}^3$ , số lượng bể là 02 đặt dưới khu vực nhà làm việc và nhà công vụ của phòng giao dịch. Bể tự hoại xây bằng gạch, đảm bảo độ kín khít và an toàn về mặt kết cấu công trình. Bể tự hoại có ống thông hơi, đường kính 50mm, dẫn lên trên mặt đất 0,8m để tránh mùi, khí độc hại. Nước thải sau xử lý qua bể tự hoại được đầu nối về hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu đô thị Hưng Mai. Công nghệ xử lý nước thải sinh hoạt của khu đô thị Hưng Mai là công nghệ xử lý AO (Anoxic- Oxic). Nước thải sau xử lý đạt cột A, QCVN 14:2008/BTNMT được xả ra sông Mã.

#### b) Nước mưa chảy tràn

- Nước mưa trên mái được thu vào ống đứng thoát nước (số lượng là 8 ống PVC D90), xuống tầng 01 thoát trực tiếp vào hố ga thu nước đặt ngoài nhà sau đó thoát vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế riêng với hệ thống thoát nước thải. Kết hợp hệ thống cống tròn BTCT và hệ thống mương hở, rãnh nắp đan cho từng khu vực đảm bảo thu gom và tiêu thoát nhanh nhất về sông Mã. Cụ thể như sau:

+ Chiều dài tuyến thoát nước mưa  $L=108\text{m}$ , bao gồm rãnh thoát nước mưa kích thước rãnh  $0,4\text{m} \times 0,7\text{m}$ , chiều dài 97m bố trí dọc các công trình của dự án. Toàn bộ lượng nước mưa được tập trung tại hố ga GM05 sau đó qua đường ống cống D400 chiều dài 11m thoát ra rãnh thoát mưa chung của khu vực dọc đường giao thông. Trên toàn bộ mạng lưới bố trí hệ thống hố ga lắng cặn với khoảng cách từ 10-15m, tổng số ga thăm nước mưa là 08, đảm bảo thu gom nước nhanh chóng, triệt để và thuận tiện cho việc nạo vét và kiểm tra định kỳ.

+ Kích thước cống, vị trí đặt cống, cửa xả, vị trí hố ga kỹ thuật, cửa thu nước chi tiết được thể hiện trên bản vẽ thoát nước mưa.

Tổng hợp hệ thống thoát nước mưa của dự án trong bảng sau:

STT	Công trình thoát nước mưa	Thông số kỹ thuật
1	Hệ thống rãnh thoát nước mưa	- Chiều rộng: 0,4m - Độ sâu: 0,7m - Chiều dài: 97m. - Độ dốc: $I = 0,5 - 1\%$ .
2	Hệ thống cống D400	- Loại cống: Cống tròn D400. - Chiều dài: 11m. - Độ dốc: $I = 1\%$ .



3	Hố ga thoát nước mưa	- Số lượng: 08 - Kích thước dài x rộng x sâu: 0,8 x 0,8 x 1,6 m
4	Tọa độ vị trí thoát nước mưa	- Tọa độ vị trí thoát nước mưa (Theo hệ tọa độ VN 2000 kinh tuyến trực $104^0$ , múi chiếu $3^0$ ) X=2328436; Y=473531.

#### 4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Tăng cường trồng cây xanh trong khuôn viên dự án. Cây xanh có tác dụng rất lớn trong việc hạn chế ô nhiễm không khí như lắng bụi trên lá cây làm giảm lượng bụi lơ lửng trong không khí, giảm tiếng ồn, giảm nhiệt độ không khí, một số loại cây có thể hấp thụ các kim loại nặng như chì, cadmium...

- Chọn cây trồng cảnh quan đường phố, dải phân cách:

+ Cây bóng mát: Bàng Đài loan (*đường kính gốc cây  $\geq 10 - 15\text{cm}$ , cao  $> 3 \div 3,5\text{m}$* ) là loại cây thân thẳng, các cành ngắn mọc theo hướng chéo lên tạo vòm tán vừa phải, tán lá mọc lá đơn mọc cách tập trung đầu cành, tạo không gian cảnh quan đặc trưng cho mỗi tuyến phố. Cây ban (*đường kính gốc cây  $\geq 10 - 15\text{cm}$ , cao  $> 3 \div 3,5\text{m}$* ) là loại cây thân thẳng, tán rộng, cành rậm, vỏ thân màu nâu nhạt rạn nứt dọc.

+ Chọn cây xanh vườn hoa: Chúng loại cây trang trí được chọn phù hợp với điều kiện khí hậu, cảnh quan, đảm bảo yêu cầu làm cây bóng mát và hiệu quả thị giác trong thiết kế sân vườn, đồng thời phù hợp với khí hậu địa phương, tốn ít công chăm sóc.

- Giảm thiểu khí thải từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ: Lắp đặt điều hoà công nghệ mới và thường xuyên bảo dưỡng định kỳ.

- Giảm thiểu mùi hôi, khí thải phát sinh từ khu nhà vệ sinh; lưu giữ tạm thời và xử lý chất thải: Thường xuyên lau dọn nhà vệ sinh; sử dụng các dung dịch tẩy rửa và khử khuẩn, khử mùi như nước lau sàn nhà để hỗ trợ vệ sinh; lắp đặt quạt thông gió để hút mùi, khí thải từ nhà vệ sinh ra ngoài và lưu thông luồng khí; Không lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt là chất thải hữu cơ quá 24h trong nhà để tránh phát sinh mùi hôi thối khi chất thải hữu cơ phân huỷ; quét dọn vệ sinh khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt.

#### 4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### 4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Tại các vị trí nhà điều hành, nhà công vụ, khuôn viên chung của dự án bố trí 03 thùng rác 3 ngăn di động có nắp đậy, dung tích 120 lít. Hàng ngày rác được tổ chức thu gom đến điểm tập kết đến điểm thu gom tập trung của địa phương, yêu cầu thời gian rác lưu trữ tại thùng rác không quá 48h.

- Rác thải sinh hoạt được phân loại tại nguồn thành 03 loại rác thải: Rác hữu cơ; rác tái chế và rác không tái chế.



- Biện pháp xử lý.

+ Rác tái chế được tận thu và bán lại cho cơ sở thu mua phế liệu.

+ Rác hữu cơ và rác không tái chế: Hợp đồng với Công ty cổ phần môi trường và dịch vụ đô thị Sơn La – Chi nhánh huyện Sông Mã vận chuyển rác đến khu xử lý chất thải rắn của huyện. Tần suất: Thu gom 01 lần/ngày hoặc 02 lần nếu rác thải phát sinh nhiều.

- Bùn thải từ bể tự hoại là phân bùn tạo ra từ các bể tự hoại. Đây cũng được xem là chất thải rắn công nghiệp thông thường, đơn vị sẽ thuê đơn vị chức năng đến hút bùn cặn và vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí 04 thùng nhựa có nắp đậy 60 lít (*cả dự phòng*) để phục vụ cho việc lưu chứa các chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên. Toàn bộ lượng chất thải nguy hại này được lưu giữ trong kho chứa chất thải nguy hại sau đó đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Bố trí kho lưu trữ chất thải nguy hại tạm thời chờ vận chuyển xử lý, diện tích nhà kho 6m<sup>2</sup>.

- Chủ dự án cam kết tiến hành thu gom, lưu trữ, quản lý và hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn

- Trồng cây xanh xung quanh dự án có tác dụng hấp thu tiếng ồn, chặn sự di chuyển của chất ô nhiễm từ đường giao thông bên cạnh tới dự án, đồng thời tạo cảnh quan đẹp, điều tiết vi khí hậu khu vực.

- Có quy định hạn chế tốc độ 10km/h đối với các phương tiện tham gia giao thông ra vào trong khuôn viên khu vực dự án.

- Đặt các biển chỉ dẫn “*đi nhẹ, nói khẽ*” trong các khu vực làm việc tập trung đông người của dự án.

**4.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác**

4.3.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.3.1.1. Phương án phòng cháy chữa cháy (PCCC), phòng chống cháy nổ (PCCN)

- Trong quá trình thiết kế, thi công xây dựng phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình (TCVN 2622/1995).

- Trang bị bình chữa cháy tại các vị trí cần thiết đảm bảo ứng cứu kịp thời các sự cố xảy ra.

- Xây dựng các công trình, vật kiến trúc phải phù hợp với yêu cầu của quy phạm thiết kế phòng cháy chữa cháy trong xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống chống sét, thu tĩnh điện tích tụ theo quy phạm chống sét cho các công trình xây dựng.

- Hệ thống dẫn điện, chiếu sáng được thiết kế riêng biệt, tách rời khỏi các công trình khác nhằm dễ dàng sửa chữa, chống chập mạch cháy, nổ.

- Dán niêm yết các nội quy phòng chống cháy nổ tại các khu vực công cộng, đặc biệt treo biển cấm lửa hoặc cấm hút thuốc tại những nơi dễ xảy ra sự cố cháy nổ.

- Phối hợp kịp thời với đội cứu hộ của địa phương để kịp thời ứng phó khi có sự cố xảy ra.

4.3.1.2. Phòng ngừa sự cố có liên quan đến mạng lưới đường ống cấp nước, thoát nước thải và thoát nước mưa

- Thường xuyên nạo vét, khơi thông hệ thống thoát nước, tránh gây ngập úng, ảnh hưởng đến hệ thống thoát nước khu vực; dọn dẹp, vệ sinh đường và các khu nhà, không để rác thải rơi xuống hệ thống thoát nước khu vực gây tắc nghẽn dòng chảy. Đảm bảo cấp nước, cấp điện từ các nguồn ổn định, đúng theo quy hoạch của khu vực và của tỉnh Sơn La, đáp ứng đủ tiêu chuẩn cấp điện, cấp nước cho toàn bộ dự án; thường xuyên kiểm tra hệ thống đường ống cấp, thoát nước của dự án để kịp thời phát hiện sự cố.

- Khi phát hiện sự cố hỏng hóc, vỡ, tắc đường ống cần kiểm tra và sửa chữa kịp thời. Thường xuyên theo dõi, nạo vét tại các cửa giếng thăm hệ thống thoát nước mặt, nước thải tránh gây ách tắc hệ thống thu gom.

4.3.1.3. Giảm thiểu sự cố do thiên tai, khí hậu

- Lắp đặt hệ thống chống sét, thu tĩnh điện tích tụ theo quy phạm chống sét cho các công trình xây dựng.

- Khi có sự cố xảy ra cần điều động người, phương tiện máy móc đến hiện trường để thu dọn. Đối với sự cố có tổn thất về người hoặc tài sản cần báo ngay cho đơn vị quản lý, chính quyền địa phương để có phương án giải quyết thích hợp.

- Chủ dự án chủ động cập nhật tình hình mưa lũ để chủ động trong công tác phòng tránh thiên tai, thường xuyên kiểm tra đường ống thoát nước mưa, vệ sinh hố ga giếng thăm.

4.3.1.4. Giảm thiểu sự cố về an ninh, trật tự xã hội

- Tổ chức giao thông hợp lý như xây dựng các nút giao, đầu nối giữa các tuyến đường đối ngoại, đối nội, bãi đỗ, dừng xe.

- Bố trí hệ thống đường giao thông ra vào một cách hợp lý cụ thể như: Quy định lối ra và lối vào khu vực. Đặt biển báo chỉ dẫn đường đi ra vào khu vực dự án.



- Chính quyền địa phương và các lực lượng dân quân, công an; tổ chức đội bảo vệ, có biện pháp quản lý chặt chẽ, đảm bảo trật tự an ninh tốt, phòng chống các tệ nạn xã hội cả trong giai đoạn thi công xây dựng cũng như trong quá trình hoạt động của dự án.

- Tuyên truyền nâng cao ý thức thu gom rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi, tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư**

### **5.1. Giai đoạn xây dựng**

#### 5.1.1. Giám sát chất thải

a) Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại, bao gồm.

- Số lượng phát sinh (*kg/tháng*), chủng loại, thành phần chất thải phát sinh.

- Cách thức thu gom, phân loại và lưu trữ chất thải.

- Cách thức xử lý chất thải (*thuê đơn vị có chức năng đem đi xử lý*).

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Hoạt động giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại đảm bảo theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/02/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

b) Giám sát môi trường không khí xung quanh.

- Vị trí giám sát.

+ Mẫu không khí khu vực cổng ra vào dự án.

+ Mẫu không khí khu vực trung tâm dự án.

- Thông số giám sát: SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>, CO, bụi lơ lửng, tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh.

+ QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;

+ QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;

+ QCVN 27:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

c) Giám sát khác.

- Vị trí giám sát: Khu vực dự án.

- Vấn đề cần giám sát.

+ Công tác dọn dẹp mặt bằng thi công hàng ngày, công tác tưới nước dọn bụi.

+ Công tác vận chuyển nguyên vật liệu. ✓

+ Việc thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải rửa xe.

- Tần suất thực hiện: Hằng ngày.

### 5.1.2. Giám sát và cảnh báo các sự cố, rủi ro

- Vị trí giám sát: Khu vực dự án.

- Vấn đề cần giám sát.

+ Tình trạng hoạt động của các hạng mục hạ tầng kỹ thuật trong khu vực dự án.

+ Tình hình thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm, bảo vệ môi trường của dự án.

+ Việc thực hiện các biện pháp an toàn lao động, phòng chống trượt lở, sụt lún khu vực.

+ Các rủi ro về cháy nổ, sét đánh,...

- Tần suất thực hiện: Hằng ngày.

### 5.2. Trong giai đoạn vận hành

Dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc môi trường định kỳ (*theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường*).

## 6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau.

- Thực hiện trách nhiệm sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án được phê duyệt theo quy định tại Điều 37 của Luật Bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, các nội dung của quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường và báo cáo đánh giá tác động môi trường trong quá trình thi công, vận hành dự án.

- Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật về lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước, khoáng sản, đầu tư công và các quy định của pháp luật có liên quan khác trong quá trình thực hiện dự án. Trường hợp, dự án có khai thác, sử dụng tài nguyên nước, khoáng sản thuộc đối tượng phải cấp phép thì đề nghị chủ dự án thực hiện các thủ tục cấp phép theo đúng quy định của pháp luật trước khi triển khai dự án.

- Tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải rắn xây dựng, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại trong quá trình thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về lĩnh vực môi trường. Trường hợp phát sinh thêm những tác động chưa kịp thời rà soát, đánh giá, Chủ dự án phải lập phương án khắc phục, giảm thiểu tác động đồng thời báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) và chịu trách nhiệm bồi thường, hoàn trả và thống kê bồi thường thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.



- Cấm mốc giới khu vực thi công dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân về khu vực thực hiện dự án, tuyến đường vận chuyển và khu vực đổ thải (*về thời gian và địa bàn thi công*).

- Thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường và phòng ngừa các rủi ro, sự cố môi trường trong quá trình thực hiện dự án; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Trong quá trình vận hành chủ dự án có các biện pháp thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn đảm bảo đúng quy định.

- Sau khi hoàn tất việc đấu nối với hệ thống xử lý nước thải tập trung thì mới đưa cơ sở đi vào hoạt động. Trường hợp chưa đấu nối mà đi vào hoạt động cam kết sẽ làm hồ sơ thủ tục đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án.

- Đảm bảo tính chính xác, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu, các vấn đề về môi trường và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. Trường hợp gây ô nhiễm môi trường và gây ra sự cố môi trường chủ dự án phải thống kê và bồi thường thiệt hại theo quy định./.